

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 12/2021 của Đoàn thanh tra thuế của Cục Thuế TP Hà Nội theo Quyết định số 39151/QĐ-CT-TKT8 ngày 12/10/2021 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc thanh tra thuế tại Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 51304/QĐ-CTHN ngày 01/12/2021 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra thanh tra số 8 - Cục thuế TP Hà Nội

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam

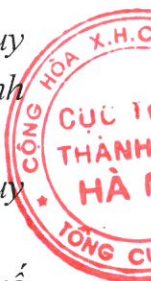
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng G, tầng M tầng 2 và 7, tòa nhà Sky City, số 88 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Mã số thuế: 3500881545;

Người đại diện theo pháp luật: Jeon Mun Cheol

Giới tính: Nam Chức danh: Quyền Tổng giám đốc

1. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:



- Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

2. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

3. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua thanh tra theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: : 28.317.072 đồng (*Hai mươi tám triệu, ba trăm mười bảy nghìn, không trăm bảy mươi hai đồng*) TM: 4254

- Về xử phạt hành chính trong lĩnh vực hóa đơn:

+ Không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (năm 2019) đối với hàng quà tặng theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ tài chính, mức phạt 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). TM: 4254

+ Không lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (năm 2020) đối với hàng quà tặng theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của chính phủ, mức phạt 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). TM: 4254

- Tiền phạt với mức 2.100.000 đồng (*Hai triệu, một trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Điểm 6 Điều 7, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 do đơn vị có hành vi khai sai nhưng không dẫn đến số thuế phải nộp. TM: 4254

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Tổng tiền thuế truy thu qua thanh tra, số tiền: 141.585.360 đồng (*Một trăm bốn mươi một triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*). Trong đó:

+ Thuế GTGT số tiền 110.127.400 đồng (Năm 2019: 52.514.400 đồng; Năm 2020: 57.613.000 đồng) TM 1701

+ Thuế TNDN số tiền: 31.457.960 đồng (Năm 2019: 31.457.960 đồng) TM1052

- Tiền chậm nộp, số tiền: 22.024.301 đồng (*Hai mươi hai triệu, không trăm hai mươi tư nghìn, ba trăm linh một đồng*) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế. Tiền chậm nộp thuế GTGT: 16.173.121 đồng TM 4931; tiền chậm nộp thuế TNDN: 6.291.592 đồng TM 4918.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 12/12/2021. Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 13/12/2021 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 210.026.733 đồng (Hai trăm mười triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng).

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/12/2021.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Jeon Mun Cheol là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức và cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam phải nộp tiền thuế thiếu, tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả khác vào tài khoản số 7111 của Kho bạc Nhà nước TP.Hà Nội (cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP. Hà Nội) trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP.Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Kế khai kế toán thuế; phòng QLN và CCNT để tổ chức thực hiện. / *AV*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: hồ sơ, VT, TTKT8 *(17;4)*



Viên Viết Hùng

